

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Nguyễn Công Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/HSST ngày 05/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 16/03/2021 đối với các bị cáo:

1/ Trần Quang V; Giới tính: Nam; sinh năm 1980 tại Thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Hàng Muối, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Trần Anh Q và bà Nguyễn Tuyết M; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Võ Huyền N, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 24/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/ Nguyễn Hải Đ; Giới tính: Nam; sinh năm 1997 tại Thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị Kim T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 24/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phạm Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1979, ông Lê Bảo Ngọc, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

2/ Bà Phan Thị Phương T, sinh năm 1993, địa chỉ: Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt);

3/ Ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm: 1972, địa chỉ: Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt);

4/ Ông Phạm Quốc Đ, sinh năm: 1984, địa chỉ: Đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

5/ Ông Nguyễn Thế H, sinh năm: 1982, địa chỉ: Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt);

6/ Bà Đào Thị Thu H, sinh năm 1976, địa chỉ: Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

7/ Ông Đỗ Minh Đ, sinh năm 1989, địa chỉ: Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

8/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1991, địa chỉ: Đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2018 đến đầu tháng 9/2020 Công ty TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHAI TRÍ KDV, hoạt động cho vay lãi nặng do V làm giám đốc và Nguyễn Hải Đ làm nhân viên được V ủy quyền giao dịch trực tiếp với khách vay. Công ty TNHH TMDV Khai Trí KDV có mã số doanh nghiệp: 0313615146, đăng kí lần đầu: ngày 13/01/2016, đăng kí lần 2 ngày: 12/4/2019 do Trần Quang V làm giám đốc sau khi nhận chuyển nhượng từ Nghiêm Phúc K - 1979, hộ khẩu: TT viện XDCN Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để tiếp tục hoạt động cho vay tiền lãi núp bóng dưới hình thức hợp đồng mua bán xe và hợp đồng cho thuê xe tự lái. Quá trình hoạt động cho vay V thuê Nguyễn Hải Đ giúp việc từ đầu năm 2018 với mức lương 6.000.0000/tháng (bao ăn ở) và Lê Nguyễn Thành T giúp việc từ đầu tháng 4 năm 2020 với mức lương 6.500.000 đồng/tháng. Đ được V ủy quyền làm việc trực tiếp với khách vay, công việc của Đ là tìm kiếm khách vay và khi khách hàng có nhu cầu vay tiền thì Đ sẽ đứng ra làm thủ tục cho vay, khi hoàn tất thủ tục vay thì Đ gặp V nhận tiền để đưa cho khách vay. Theo yêu cầu của V khách vay tiền phải mang xe đến và có giấy tờ xe chính chủ để đối chiếu, đồng thời Đ đến chỗ ở trực tiếp của khách vay xem nhà, nơi ở của họ. Khi đáp ứng được yêu cầu của V thì Đ đưa cho khách vay một bản hợp đồng mua bán xe giữa bên bán là khách vay và bên mua là Đ (đại diện Công ty TNHH TMDV Khai Trí KDV) rồi ra phòng công chứng để chứng thực. Sau khi hoàn tất hợp đồng mua bán xe, V cho soạn sẵn

hợp đồng cho thuê xe tự lái (bên cho thuê là V, bên thuê là khách vay tiền) và hướng dẫn khách vay tự điền vào hoặc bỏ trống các nội dung trong hợp đồng, kí tên xác nhận phía dưới, rồi V giữ lại giấy đăng kí xe của khách vay. Tiền lãi được hai bên thỏa thuận bằng miệng chứ không thể hiện rõ trong hợp đồng (lãi suất 9% được quy thành tiền thuê xe). Công việc của T tại Công ty là phụ giúp việc nhà, đưa đón con đi học giúp V, trông coi Công ty, khi V yêu cầu đi phát tờ rơi, xịt sơn quảng cáo thì T làm theo. Bản thân T không tham gia giao dịch với khách vay, không biết hình thức cho vay tiền lãi của Công ty. Theo thỏa thuận bằng miệng giữa Đ (được sự đồng ý của V) và khách vay thì lãi suất là 9%/tháng được trả theo từng kì hạn 10 ngày/lần/số tiền vay, tương ứng 1 ngày khách vay phải trả lãi 0.003% số tiền vay cho đến khi khách vay trả đủ tiền gốc và tiền lãi kì cuối cùng thì tắt toán hợp đồng. Tiền lãi được khách vay đến đóng trực tiếp cho Đ tại công ty Khai Trí hoặc chuyển tiền lãi qua tài khoản của Đ số: 19032628260011 Ngân hàng Techcombank, một số ít khách hàng chuyển tiền lãi qua tài khoản của V số: 0011001021271 Ngân hàng Vietcombank.

Ngày 04/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của đối tượng Trần Quang V, địa chỉ: Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp thu giữ được một số đồ vật, tài liệu liên quan đến hoạt động cho vay lãi. Bao gồm:

- 18 hồ sơ, hợp đồng các loại và 01 thùng carton đựng 98 hợp đồng mua bán xe.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Visson, biển số: 59Y2 - 701.79, số máy: JF58E0159891, số khung: RLHJF5800EY160490.

- 01 bộ dụng cụ phục vụ hoạt động cho vay: 01 hộp sơn phun ATM SPRAY, 01 hộp sơn xịt đa năng HERO SPRAY, 03 tấm kim loại đục lỗ dính sơn màu đỏ, 01 hộp nhựa đựng 55 Card visit và 01 cây dũa 03 khúc.

- 01 máy tính để bàn màu đen (01 màn hình hiệu LG màu đen, 01 bàn phím, 01 đầu CPU). Cơ quan CSĐT tiến hành kiểm tra máy tính nhưng không còn dữ liệu.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành cho V và Đ kiểm tra, sắp xếp, sàng lọc lại toàn bộ hồ sơ quá trình khám xét thu giữ. Kết quả từ 116 hồ sơ các loại có thu giữ được thì V và Đ phân loại ra từng loại hồ sơ cụ thể như sau:

- 31 hồ sơ cho vay mới mà V và Đ trực tiếp kí hợp đồng cho vay và giao dịch, trong đó có 07 hồ sơ khách vay, Cơ quan CSĐT đã mời làm việc. Còn lại 23 hồ sơ thì khách trả lãi ít nhất được 01 kỳ và nhiều nhất là 06 kỳ thì chậm trả, ngưng trả hặc bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa mời làm việc được.

- 11 hồ sơ cho vay tiếp quản từ Nghiêm Phúc K để tiếp tục thu tiền lãi, có 01 hồ sơ khách vay đến Cơ quan Công an trình diện làm việc. 10 hồ sơ còn lại, có 05 hồ sơ khách vay trả được 01 kỳ hoặc 02 kỳ thì ngưng trả, bỏ đi khỏi địa phương, số khách vay còn lại đã bỏ đi khỏi địa phương đóng lãi.

- 21 hồ sơ khách hàng bỏ đi khỏi địa phương và 07 hồ sơ đã tắt toán của Nghiêm Phúc K để tại Công ty.

- Ngoài ra trong biên bản khám xét ghi: 01 hợp đồng tên Nguyễn Quang Hoan (chứng nhận số nhà) nhưng chỉ có một bản phô tô giấy chứng nhận số nhà tên Nguyễn Quang Hoan; 01 bộ hồ sơ cho vay tên Nguyễn Thanh Hải nhưng chỉ có một tờ giấy hợp đồng ủy quyền hợp đồng mua bán xe; 01 hợp đồng cho vay mượn tiền tên Huỳnh Thị Kim Thoa thực chất chỉ có 01 giấy vay mượn tiền kèm theo hóa đơn "Hợp đồng cầm đồ" của Nguyễn Phú Dũng để lại. Không thể hiện việc vay tiền và các bị can cũng không nhớ rõ. Cơ quan điều tra chưa mời làm việc được.

Quá trình điều tra Trần Quang V, Nguyễn Hải Đ khai nhận có những hồ sơ do V và Đ trực tiếp làm thủ tục cho vay nhưng trên hợp đồng vẫn ghi tên Nghiêm Phúc K, là do khi tiếp nhận lại Công ty từ Nghiêm Phúc K chưa chỉnh sửa lại mẫu hợp đồng, khi có khách đến vay tiền thì các bị can dùng bút mực chỉnh sửa, tẩy xóa hoặc vẫn dùng mẫu hợp đồng để ký với khách.

Trong thời gian từ khi V nhận chuyển nhượng và làm giám đốc, Công ty Khai Trí KDV đã cho nhiều người vay tiền, trong đó cho 08 khách vay (những bị hại đến cơ quan điều tra trình báo) với tổng số tiền: 373.000.000 đồng, mức lãi suất 9%/tháng được trả theo kì hạn 10 ngày/lần (1 ngày khách vay phải trả 0.003% tiền vay) tương đương với 108%/năm (gấp 5.4 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự mà Nhà nước quy định). Tổng số tiền lãi mà V và đồng phạm đã thu là 534.810.000 đồng, trừ đi số tiền lãi hợp pháp 20%/năm (1.666%/tháng) theo quy định của pháp luật là 100.035.587 đồng, tổng số tiền lãi V và đồng phạm đã thu lợi bất chính là 434.774.413 đồng. Cụ thể như sau:

* Chị Phạm Nguyễn Hoàng T (Sinh: 1979, hộ khẩu: Đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp) vay tổng số tiền 150.000.000 đồng. Lần 01 vay 120.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 04/01/2019 đến ngày 17/3/2019 (thời gian vay 73 ngày tương ứng 7 kỳ đóng lãi), số tiền lãi đã thu 26.280.000 đồng, số tiền lãi pháp luật cho phép 4.864.720 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính 21.415.280 đồng. Số tiền lãi này chị Trang đến tại Công ty đóng trực tiếp cho Đ. Lần 2 vay thêm 30.000.000 đồng, tổng là 150.000.000 đồng từ ngày 18/3/2019 đến ngày 28/8/2020 (thời gian vay 530 ngày tương ứng 53 kỳ đóng lãi), số tiền lãi đã thu là 238.500.000 đồng, số tiền lãi pháp luật cho phép 44.149.000 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính 194.351.000 đồng. Số tiền lãi này từ ngày 28/3/2019 đến ngày 26/6/2019 chị Trang đến đóng trực tiếp cho Đ tại Công ty Khai trí. Từ ngày 03/7/2019 đến ngày 28/8/2020 chị T chuyển khoản từ số tài khoản 060082158297 Ngân hàng Sacombank của chị T sang số tài khoản 19032628260011 Ngân hàng Techcombank của Đ (Trong đó có ngày 30/9/2019 và ngày 02/3/2020 chị T đến Công ty đóng trực tiếp cho Đ), có bảng thống kê chi tiết của khách vay và bản sao kê của Ngân hàng kèm theo.

Tuy nhiên theo lời khai và bảng kê tiền lãi phải đóng kỳ 10 ngày của chị Trang trình bày từ ngày 01/4/2019 đến ngày 28/8/2020 chị Trang đã đóng lãi

cho Trần Quang V và Nguyễn Hải Đ với số tiền 259.200.000 đồng trừ đi số tiền lãi pháp luật cho phép là 49.013.720 như vậy đối với số nợ của chị Trang, V và Đ thu lợi bất chính số tiền 210.186.280 đồng.

* Chị Phan Thị Phương T (sinh năm: 1993, Thường trú: Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp) vay số tiền: 10.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 14/8/2019 đến ngày 04/9/2020 (thời gian vay 388 ngày tương đương 39 kỳ trả lãi, nhưng chị Thanh mới trả được 35 kỳ), số tiền lãi đã thu 10.500.000 đồng, số tiền lãi pháp luật cho phép 1.943.667 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính 8.556.333 đồng. Số tiền lãi này chị Thanh đến Công ty đóng trực tiếp và chuyển khoản từ số tài khoản 19033193411017 Ngân hàng Techcombank của chị Thanh qua số tài khoản 19032628260011 Ngân hàng Techcombank của Đ. Đến nay chị Thanh chưa trả được số tiền gốc 10.000.000 đồng cho Công ty Khai Trí KDV.

* Anh Nguyễn Hiếu T (sinh năm: 1972, HKTT: Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh) vay số tiền 11.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 10/01/2020 đến ngày 29/8/2020 (thời gian vay 233 ngày tương đương 23 kỳ đóng lãi), theo lời khai và bảng kê tiền lãi phải đóng 10 ngày số tiền lãi đã anh Thuận đã đóng là 7.590.000 đồng, số tiền lãi pháp luật cho phép 1.404.993 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính 6.185.067 đồng. Số tiền lãi này anh Thuận đến Công ty Khai Trí đóng trực tiếp cho Đ theo kỳ hạn. Đến nay anh Thuận chưa trả được số tiền gốc 11.000.000 đồng cho Công ty Khai Trí KDV.

* Anh Phạm Quốc Đ (sinh năm: 1984, cư trú: Đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp) vay số tiền 35.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 14/4/2018 đến 15/7/2018 (thời gian vay là 93 ngày tương đương 9 kỳ trả lãi), số tiền lãi anh Đ thực tế đã đóng là 9.450.000 đồng, số tiền lãi pháp luật cho phép 1.749.300 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính 7.700.700 đồng. Số tiền lãi này anh Quốc Đ đến đóng trực tiếp cho Đ tại Công ty Khai Trí theo kỳ hạn. Đến nay anh Đ đã trả nợ hết số tiền gốc 35.000.000 đồng cho Công ty Khai Trí KDV.

* Anh Nguyễn Thế H (sinh năm: 1982, cư trú: Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp) vay tổng số tiền 30.000.000 đồng. Lần 01 vay số tiền 20.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 24/8/2018 đến ngày 27/9/2018 (thời gian vay là 35 ngày tương đương 03 kỳ trả lãi), số tiền lãi anh Hùng đã đóng là 1.800.000 đồng (thực tế anh H chỉ đóng lãi của 30 ngày nợ lại V và Đ 5 ngày), số tiền lãi pháp luật cho phép 333.200 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính 1.466.800 đồng. Lần 02 vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, tổng là 30.000.000 đồng từ ngày 28/9/2018 đến ngày 15/6/2020 (thời gian vay là 627 ngày tương đương 62 kỳ đóng lãi, anh H nợ lại 1 kỳ của 7 ngày), theo lời khai và bảng kê tiền lãi phải đóng 10 ngày của anh H thực tế số tiền lãi V, Đ đã thu của anh là 55.800.000 đồng, số tiền lãi pháp luật cho phép 10.329.200 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính 45.470.800 đồng.

Tổng số tiền lãi cả 02 lần Công ty Khai Trí KDV đã thu là 57.600.000 đồng, tổng số tiền lãi pháp luật cho phép 10.662.400 đồng, tổng số tiền lãi thu lợi bất chính 46.937.600 đồng. Số tiền lãi này anh H đến Công ty Khai Trí trả

trực tiếp cho Đ theo kỳ hạn. Đến nay anh H chưa trả được số tiền gốc 30.000.000 đồng cho Công ty Khai Trí KDV.

* Chị Đào Thị Thu H (sinh năm: 1976, hộ khẩu: Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp) vay số tiền 30.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 01/8/2018 đến ngày 01/4/2020 (thời gian vay là 610 ngày tương đương 61 kỳ trả lãi), số tiền lãi đã thu 54.900.000 đồng, số tiền lãi pháp luật cho phép 10.162.600 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính 44.737.400 đồng. Số tiền lãi này chị H đến đóng trực tiếp cho Đ tại Công ty Khai Trí theo kỳ hạn. Đến nay chị H chưa trả được số tiền gốc 30.000.000 đồng cho Công ty Khai Trí KDV.

* Anh Đỗ Minh Đ (sinh năm: 1989, cư trú: Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp) vay số tiền 7.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 10/8/2020 cho đến ngày 30/8/2020 (thời hạn vay là 21 ngày), số tiền lãi anh Đ đã đóng là 420.000 đồng, số tiền lãi pháp luật cho phép 81.634 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính 338.366 đồng. Đến nay anh Đ chưa trả được số tiền gốc 7.000.000 đồng cho Công ty Khai Trí KDV.

* Trong danh sách những 08 người vay tiền của V và Đ, có anh Nguyễn Minh T – 1991, cư trú: Đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp đến Cơ quan điều tra làm việc vào ngày 26/9/2020 khai vay tổng số tiền 100.000.000 đồng, nhưng sau đó nhiều lần Cơ quan điều tra mời làm việc không được, xác minh tại địa phương thì Trí bỏ đi đâu không rõ. Lời khai của V và Đ phù hợp với lời khai của anh T về số tiền mà anh T đã vay của Công ty Khai Trí.

Lần 01 vay số tiền 25.000.000 đồng cộng với số tiền 50.000.000 đồng (anh T trước đó vay của Nghiêm Phúc K), tổng số tiền là 75.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 18/9/2018 đến ngày 30/11/2018 (thời gian vay là 74 ngày tương ứng 07 kỳ trả lãi, nợ lại 4 ngày tiền lãi kỳ đóng tiền sau), số tiền lãi đã thu 15.750.000 đồng, số tiền lãi pháp luật cho phép 2.915.500 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính 12.834.500 đồng.

Lần 02 vay thêm số tiền 25.000.000 đồng cộng với số tiền vay lần 01 (75.000.000 đồng) tổng là 100.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 30/11/2018 đến đầu tháng 01/2020 (thời gian vay 398 ngày tương ứng 40 kỳ trả lãi), số tiền lãi đã thu 119.400.000 đồng, số tiền lãi pháp luật cho phép 22.102.266 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính 97.297.734 đồng.

Tổng số tiền lãi đã thu là 135.150.000 đồng, tổng số tiền lãi pháp luật cho phép 25.017.266 đồng, tổng số tiền lãi thu lợi bất chính 110.132.734 đồng. Số tiền lãi này anh T đến trả trực tiếp cho Đ tại Công Ty Khai Trí theo kỳ hạn. Đến nay anh T chưa trả được số tiền gốc 100.000.000 đồng cho công ty Khai Trí KDV.

Đối với những khách vay tiền còn lại không có địa chỉ rõ ràng hoặc có địa chỉ, tên tuổi nhưng bỏ đi nơi khác sinh sống, không xác định hiện nay làm gì, ở đâu nên không xác định được số tiền lãi thu lợi bất chính. Cơ quan CSĐT đã lập

biên bản xác minh, đăng báo mời làm việc đối với những khách vay chưa đến trình diện làm việc.

Về hình thức quản lý con nợ các bị can khai: sử dụng mạng internet, phần mềm để quản lý hoạt động cho vay, khi khách vay đến trực tiếp đóng tiền lãi theo kỳ hạn cho Đ tại Công ty thì Đ sẽ nhận tiền và nhập thông tin vào máy tính của Công ty để quản lý chứ không có hóa đơn, giấy biên nhận đưa cho khách vay, số tiền lãi thu được cuối ngày Đ đưa lại cho V. Hàng ngày Đ in thông tin khách vay ra giấy A4 để theo dõi thời hạn trả lãi, gọi điện nhắc khách vay trả lãi đúng kỳ hạn, cho nên khi bị lực lượng Công an phát hiện thì các đối tượng đã nhanh chóng xóa hết thông tin liên quan đến hoạt động cho vay.

Về nguồn gốc số tiền cho khách vay Trần Quang V khai đây là tiền tích góp được, ngoài ra khi cần thì mượn tiền của Nguyễn Phú Dũng, sinh năm: 1986, HKTT: phường Thành Công, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội với lãi suất 2%/tháng để hoạt động cho vay. Số tiền lãi thu được từ khách vay, V làm vốn xoay vòng cho vay và trang trải cuộc sống gia đình. Trong quá trình điều tra người nhà của Trần Quang V, Nguyễn Hải Đ đã nộp 70.000.000 đồng (V nộp 50.000.000 đồng, Đ nộp 20.000.000 đồng) để khắc phục hậu quả.

Qua xác minh đương sự Nguyễn Phú D thực tế có đăng kí HKTT phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, nhưng hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ;

Đối với Nghiêm Phúc K qua xác minh tại số 65B Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đối tượng K thực tế không sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ. Xác minh tại Công an quận Hai Bà Trưng, Nghiêm Phúc K có HKTT tại Khu tập thể viện Xây dựng công nghệ Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội nhưng hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp đã có Quyết định ủy thác điều tra cho Công an quận Hai Bà Trưng để phối hợp mời làm làm việc với Nghiêm Phúc K nhưng đến nay chưa có kết quả. Hiện Cơ quan CSĐT chưa làm việc được K, chưa có người vay tiền nào tố cáo về hành vi cho vay lãi nặng của K do đó chưa đủ căn cứ để xử lý Nghiêm Phúc K về hành vi này. Khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối tượng Lê Nguyễn Thành T không tìm kiếm khách hàng, không tham gia giao dịch với khách hàng, mà được V thuê phụ giúp việc nhà, trông coi Công ty, khi có yêu cầu của V thì đi phát tờ rơi quảng cáo nên không có căn cứ xử lý hình sự T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", còn hành vi cùng Đ tạt chất bẩn vào nhà bà T, do hiện trường đã bị bà T tẩy rửa nên không có cơ sở định giá làm căn cứ xử lý các đối tượng về hành vi "Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Điều 178 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Những người vay tiền của V và Đ yêu cầu xử lý V và Đ theo đúng quy định pháp luật. Yêu cầu được nhận lại các giấy đăng ký xe khi đến vay phải thế chấp cho V và Đ.

Vật chứng vụ án:

- 70 Hợp đồng cho vay (kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 xe mô tô hiệu Honda Visson, biển số: 59Y2 - 701.79, số máy: JF58E0159891, số khung: RLHJF5800EY160490 là xe Trần Quang V mua của chị Nguyễn Thị Ngọc L. Qua xác minh xe Honda Visson, biển số: 59Y2 - 701.79 do chị Nguyễn Thị Ngọc L (HKTT: Tân Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh tại Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi hiện chị L không có ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa thể làm việc được.

- 01 bộ dụng cụ phục vụ hoạt động cho vay: 01 hộp sơn phun ATM SPRAY, 01 hộp sơn xịt đa năng HERO SPRAY, 03 tấm kim loại đột lỗ dính sơn màu đỏ, 01 hộp nhựa đựng 55 Card visit và 01 cây dù 03 khúc.

- 01 bộ máy tính để bàn (màn hình LG, đầu CPU – Model F4160-4, Bàn phím) màu đen.

- Số tiền 70.000.000 đồng (khắc phục thu lợi bất chính).

- 60 Giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô, mô tô.

Tất cả các vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp đã nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho số 259 ngày 02/12/2020

Tại bản cáo trạng số 12/CTr-VKS ngày 30/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Hải Đ về tội “Cho vay lãi nặng trọng giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử

- Xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 300.000.000 đến 400.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ từ 200.000.000 đến 300.000.000 đồng

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 70.000.000 đồng;

- Buộc bị cáo V nộp lại số tiền nộp lại số tiền thu lợi bất chính 236.774.413 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 198.000.000 đồng.

- Truy thu số tiền gốc, từ bà Phạm Nguyễn Hoàng T là 150.000.000 đồng, từ bà Phan Thị Phương T là 10.000.000 đồng, từ ông Nguyễn Hiếu T là 11.000.000 đồng, từ ông Đỗ Minh Đ là 7.000.000 đồng, từ ông Nguyễn Thế H là 30.000.000 đồng, từ bà Đào Thị Thu H là 30.000.000 đồng, từ ông Nguyễn Minh T là 100.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Trần Quang V trả lại số tiền thu lợi bất chính cho người vay cụ thể là: Trả lại cho bà Phạm Nguyễn Hoàng T số tiền 210.186.280 đồng, trả lại cho bà Phan Thị Phương T số tiền 8.556.333 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Hiếu T số tiền 6.185.067 đồng, trả lại cho ông Đỗ Minh Đ số tiền 338.366 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Thế H số tiền 46.937.600 đồng, trả lại cho bà Đào Thị Thu H số tiền 44.737.400 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Minh T số tiền 110.132.734 đồng, trả lại cho ông Phạm Quốc Đ số tiền 7.700.700 đồng.

- Giao chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Honda Visson, biển số: 59Y2 - 701.79, số máy: JF58E0159891, số khung: RLHJF5800EY160490;

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 70 Hợp đồng cho vay (đang kèm theo hồ sơ vụ án);

- Trả lại cho ông Lê Bảo N 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 04 bánh biển số 51F-329.18 nhãn hiệu Kia, trả lại cho bà Phan Thị Phương T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh biển số 59V1-265.16 nhãn hiệu Honda Airblade, trả lại cho ông Nguyễn Hiếu T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Wave biển số 59T2-348.05, trả lại cho ông Đỗ Minh Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 59V1-711.82, trả lại cho ông Nguyễn Thế H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Airblade biển số 59V2-961.24, trả lại cho ông Phạm Quốc Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Lead biển số 59V2-777.62, trả lại cho ông Nguyễn Minh T 03 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh (nhãn hiệu Yamaha biển số 59V2-888.29, nhãn hiệu Honda SH125 biển số 59V2-627.82, nhãn hiệu Honda Airblade biển số 59V2-776.14), trả lại cho bà Đào Thị Thu H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda PCX biển số 59V2-299.03.

- Đối với 50 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của bị cáo V, cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến nhận (bút lục số 401). Đề nghị giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ các giấy đăng ký xe mô tô nêu trên trong thời hạn 03 tháng, nếu không có ai đến nhận thì đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ phục vụ hoạt động cho vay: 01 hộp sơn phun ATM SPRAY, 01 hộp sơn xịt đa năng HERO SPRAY, 03 tấm kim loại đột lỗ dính sơn màu đỏ, 01 hộp nhựa đựng 55 Card visit và 01 cây dũa 03 khúc;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 bộ máy tính để bàn (màn hình LG, đầu CPU – Model F4160-4, Bàn phím) màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Hải Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Hải Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trọng giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 201 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước mà cụ thể ở đây là xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tín dụng và trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Mặt khác, hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến lợi ích của công dân, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nợ nần chồng chất, không có khả năng trả nợ, ảnh hưởng đến đời sống gia đình, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Đồng thời còn gây nên những hậu quả vật chất và phi vật chất cho xã hội và những thiệt hại về kinh tế, chính trị xã hội, Các bị cáo đã ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật, nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết. Do bị cáo cho vay với mức lãi suất gấp 5.4 lần so với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự, các bị cáo thu lợi bất chính được 434,774,413 đồng (tổng cộng số tiền thu lợi từ những người đi vay) nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo theo khoản 2 điều 201 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn bị cáo V thuê bị cáo thuê bị cáo Đ đi phát tờ rơi và đưa tiền cho bị cáo Đ trực tiếp đi ký hợp đồng vay tiền với những người vay dưới hình thức hợp đồng cho thuê xe với lãi suất vay tiền là 9% mỗi tháng tương đương với 108% năm, các bị cáo cho nhiều người vay tiền nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, do đó hình phạt đối với bị cáo V phải cao hơn bị cáo Đ. Nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả. Trong thời gian tại ngoại các bị cáo không phạm tội mới, do các bị cáo cho vay lãi nặng để thu lợi bất chính và qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt tiền các bị cáo để thu cho ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo V và bị cáo Đ ra khỏi xã hội, xử dụng hình phạt chính là phạt tiền, phạt bị cáo số tiền thật lớn đối với tội phạm cho vay lãi nặng, để các bị cáo sau này không dám tái phạm và tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và qua đó thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải

[5] Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 3 điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 70 Hợp đồng cho vay tiền Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án;

- Đối với số tiền 70.000.000 đồng các bị cáo V và Đ nộp tại cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả số tiền thu lợi bất chính Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- Đối với số tiền lãi 100.035.587 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm, tuy không tính khi xác định trách nhiệm hình sự nhưng đây cũng là số tiền phát sinh từ tội phạm mà có nên truy thu, buộc bị cáo V nộp lại ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính 236.774.413 đồng, sau khi trừ số tiền 50.000.000 đồng bị cáo V đã nộp, bị cáo V còn phải nộp số thu lợi bất chính là 186.774.413 đồng. Hội đồng xét xử buộc bị cáo V nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Minh Đ đồng ý trả lại số tiền gốc 7.000.000 đồng chưa trả cho bị cáo V để nộp ngân sách nhà nước, Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan dù đã được Tòa án tổng Đ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, qua hồ sơ thể hiện chưa trả cho bị cáo V số tiền gốc đã vay. Cụ thể là bà Phạm Nguyễn Hoàng T vay 150.000.000 đồng, chị Phan Thị Phương T vay 10.000.000 đồng, ông Nguyễn Hiếu T vay 11.000.000 đồng, ông Nguyễn Thế H vay 30.000.000 đồng, bà Đào Thị Thu H vay 30.000.000 đồng, ông Nguyễn Minh T vay 100.000.000 đồng, đây là số tiền các người có quyền và nghĩa vụ liên quan chưa trả tiền gốc cho bị cáo V, Hội đồng xét xử xét đây là phương tiện phạm tội nên buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với khoản tiền lãi vượt quá 20% năm là khoản tiền mà bị cáo V thu lợi bất chính nên buộc bị cáo V trả lại cho người vay cụ thể là trả lại cho bà Phạm Nguyễn Hoàng T số tiền 210.186.280 đồng, trả lại cho bà Phan Thị

Phương T 8.556.333 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Hiếu T 6.185.067 đồng, trả lại cho ông Đỗ Minh Đ 338.366 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Thế H 46.937.600 đồng, trả lại cho bà Đào Thị Thu H 44.737.400 đồng; trả lại cho ông Nguyễn Minh T 110.132.734 đồng.

- Đối với số tiền lương bị cáo Đ được hưởng khi làm công cho bị cáo V là mỗi tháng 6.000.000 đồng từ tháng 01/2018 đến ngày bị bắt là 198.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc cáo nộ lại để sung công quỹ nhà nước, sau khi trừ số tiền bị cáo nộ 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tại cơ quan điều tra, bị cáo Đ còn phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 178.000.000 đồng.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Visson, biển số: 59Y2 - 701.79, số máy: JF58E0159891, số khung: RLHJF5800EY160490; bị cáo V Khai mua của chị Nguyễn Thị Ngọc Linh chưa làm thủ tục sang tên. Hội đồng xét xử xét thấy Giao chỉ cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Honda Visson, biển số: 59Y2 - 701.79, số máy: JF58E0159891, số khung: RLHJF5800EY160490 trong thời hạn 03 tháng nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì trả lại cho bị cáo Trần Quang V.

- Đối với 10 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và mô tô của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho ông Lê Bảo Ngọc 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 04 bánh biển số 51F-329.18 nhãn hiệu Kia, trả lại cho bà Phan Thị Phương T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh biển số 59V1-265.16 nhãn hiệu Honda Airblade, trả lại cho ông Nguyễn Hiếu T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Wave biển số 59T2-348.05, trả lại cho ông Đỗ Minh Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 59V1-711.82, trả lại cho ông Nguyễn Thế H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Airblade biển số 59V2-961.24, trả lại cho ông Phạm Quốc Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Lead biển số 59V2-777.62, trả lại cho ông Nguyễn Minh T 03 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh (nhãn hiệu Yamaha biển số 59V2-888.29, nhãn hiệu Honda SH125 biển số 59V2-627.82, nhãn hiệu Honda Airblade biển số 59V2-776.14), trả lại cho bà Đào Thị Thu H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda PCX biển số 59V2-299.03.

- Đối với 50 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của bị cáo V, cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến nhận (bút lục số 401). Hội đồng xét xử nghĩ nên giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ các giấy đăng ký xe mô tô nêu trên trong thời hạn 03 tháng, nếu không có ai đến nhận thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ phục vụ hoạt động cho vay: 01 hộp sơn phun ATM SPRAY, 01 hộp sơn xịt đa năng HERO SPRAY, 03 tấm kim loại đột lỗ dính sơn màu đỏ, 01 hộp nhựa đựng 55 Card visit và 01 cây dũa 03 khúc không còn giá trị sử dụng Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 bộ máy tính để bàn (màn hình LG, đầu CPU – Model F4160-4, Bàn phím) màu đen các bị cáo dùng để theo quản lý những người vay tiền. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với Lê Nguyễn Thành T không tìm kiếm khách hàng, không tham gia giao dịch với khách hàng, mà được V thuê phụ giúp việc nhà, trông coi Công ty, khi có yêu cầu của V thì đi phát tờ rơi quảng cáo nên không có căn cứ xử lý hình sự Trung về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Hải Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

- Xử phạt bị cáo Trần Quang V 300.000.000(ba trăm triệu) đồng.

Buộc bị cáo nộp số tiền phạt 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 200.000.000(hai trăm triệu) đồng.

Buộc bị cáo nộp số tiền phạt 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47, 78 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 70.000.000 đồng;

- Giao chỉ cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô hiệu Honda Visson, biển số: 59Y2 - 701.79, số máy: JF58E0159891, số khung: RLHJF5800EY160490 trong thời hạn 03 tháng, hết thời gian nêu trên nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì trả lại cho bị cáo Trần Quang V.

- Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ 50 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trong thời hạn 03 tháng, nếu không có ai đến nhận thì tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 70 Hợp đồng cho vay ;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ phục vụ hoạt động cho vay: 01 hộp sơn phun ATM SPRAY, 01 hộp sơn xịt đa năng HERO SPRAY, 03 tấm kim loại đột lỗ dính sơn màu đỏ, 01 hộp nhựa đựng 55 Card visit và 01 cây dù 03 khúc;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 bộ máy tính để bàn (màn hình LG, đầu CPU – Model F4160-4, Bàn phím) màu đen.

- Trả lại cho ông Lê Bảo Ngọc 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 04 bánh biển số 51F-329.18 nhãn hiệu Kia, trả lại cho bà Phan Thị Phương T 01 giấy

chứng nhận đăng ký xe 02 bánh biển số 59V1-265.16 nhãn hiệu Honda Airblade, trả lại cho ông Nguyễn Hiếu T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Wave biển số 59T2-348.05, trả lại cho ông Đỗ Minh Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 59V1-711.82, trả lại cho ông Nguyễn Thế H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Airblade biển số 59V2-961.24, trả lại cho ông Phạm Quốc Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda Lead biển số 59V2-777.62, trả lại cho ông Nguyễn Minh T 03 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh (nhãn hiệu Yamaha, biển số 59V2-888.29, nhãn hiệu Honda SH125, biển số 59V2-627.82, nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 59V2-776.14), trả lại cho bà Đào Thị Thu H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 02 bánh, nhãn hiệu Honda PCX, biển số 59V2-299.03.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 259/PNK ngày 02/12/2020 của Công an quận Gò Vấp).

- Buộc bị cáo Trần Quang V nộp lại số tiền 286.810.000(hai trăm tám mươi sáu triệu tám trăm mười ngàn) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ phải nộp lại số tiền 178.000.000(một trăm bảy mươi tám triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền gốc: Từ bà Phạm Nguyễn Hoàng T là 150.000.000 đồng, từ bà Phan Thị Phương T là 10.000.000 đồng, từ ông Nguyễn Hiếu T là 11.000.000 đồng, từ ông Đỗ Minh Đ là 7.000.000 đồng, từ ông Nguyễn Thế H là 30.000.000 đồng, từ bà Đào Thị Thu H là 30.000.000 đồng, từ ông Nguyễn Minh T là 100.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Trần Quang V trả lại số tiền thu lợi bất chính cho người vay cụ thể là: Trả lại cho bà Phạm Nguyễn Hoàng T số tiền 210.186.280 đồng, trả lại cho bà Phan Thị Phương T số tiền 8.556.333 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Hiếu T số tiền 6.185.067 đồng, trả lại cho ông Đỗ Minh Đ số tiền 338.366 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Thế H số tiền 46.937.600 đồng, trả lại cho bà Đào Thị Thu H số tiền 44.737.400 đồng, trả lại cho ông Nguyễn Minh T số tiền 110.132.734 đồng, trả lại cho ông Phạm Quốc Đ số tiền 7.700.700 đồng.

Áp dụng điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo V, bị cáo Đ không nộp lại số tiền thu lợi bất chính và không trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trả nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhân:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh

